

BẾN TRE TĂNG TỐC TRIỂN KHAI HOÀN THÀNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỀ RA

VÕ THÀNH HẠO*

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ X (Nghị quyết) được triển khai thực hiện trong bối cảnh tình phải tập trung ứng phó với tác động tiêu cực từ tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Song, với sự hỗ trợ kịp thời của Trung ương, sự quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ và nhân dân nên nửa nhiệm kỳ qua, kinh tế - xã hội của tỉnh Bến Tre có nhiều chuyển biến tích cực, đạt kết quả quan trọng. Trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ, Đảng bộ Tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện quyết liệt nhiều giải pháp sát hợp nhằm hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Những kết quả tích cực

Ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã triển khai bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc; xây dựng chương trình làm việc toàn khóa gắn với rà soát bổ sung, điều chỉnh một số quy định, nghị quyết không còn phù hợp; lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới phương pháp triển khai quán triệt, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết theo hướng nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, xác định rõ đầu việc, thời gian thực hiện. Trong triển khai, chỉ ra được những công việc cụ thể, sát với yêu cầu, nhiệm vụ thực tế của từng địa phương, đơn vị nhằm giúp cán bộ, đảng viên nắm bắt, đăng ký thực hiện. Căn cứ Nghị quyết Đại hội, Tỉnh ủy xác định được 113 đầu việc để ban hành 2 nghị quyết chuyên đề, 4 kết luận thực hiện các đề án và Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 7 chỉ thị cùng với nhiều chương trình,

phong trào thiết thực, phù hợp cho từng giai đoạn, như Chương trình “Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp”; Phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”, phong trào trừ nước mưa, nước ngọt,... Theo đó, Tỉnh ủy tăng cường làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng để kiểm tra việc học tập, quán triệt, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết; kịp thời chỉ đạo định hướng, bổ sung các nội dung mà nghị quyết đại hội cấp dưới chưa đề cập; phân công từng tỉnh ủy viên, lãnh đạo cấp tỉnh theo dõi, hỗ trợ xã, phường, thị trấn và chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy thực hiện phương châm: “*Tỉnh nắm tới xã; huyện nắm tới ấp, khu phố; xã nắm tới hộ gia đình*”. Hằng năm, Tỉnh ủy xác định chủ đề hoạt động để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển

* Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre

khai, cụ thể hóa thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, đề án sát với thực tế của từng đơn vị, địa phương. Nhờ vậy, qua nửa nhiệm kỳ Đại hội, kinh tế - xã hội của Bến Tre đã tạo được bước chuyển đáng ghi nhận:

Trong lĩnh vực kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh (GRDP) duy trì mức khá, bình quân giai đoạn 2016 - 2018 tăng 6,92%/năm. Trong đó, khu vực I tăng 3,55%/năm, khu vực II tăng 10,81%/năm, khu vực III tăng 8,33%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng khu vực I chiếm 34,3%, khu vực II chiếm 19,7%, khu vực III chiếm 42,5%. Cụ thể, với *nông nghiệp*, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, hiệu quả được nhân rộng, như nuôi tôm càng xanh toàn đực trong ruộng vườn dừa, trồng xen bưởi da xanh trong vườn dừa, thâm canh vườn dừa theo hướng hữu cơ; sản xuất lúa sạch...; cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển đổi theo hướng tích cực, có 852,7ha đất sản xuất lúa, mía kém hiệu quả được chuyển sang trồng cây có giá trị kinh tế, như trồng dừa, những cây ăn quả khác,... Với *công nghiệp*, các khu công nghiệp Giao Long I, II cùng với An Hiệp đã được lấp đầy, các cụm công nghiệp Phong Nẫm, Thị trấn - An Đức, Long Phước tỷ lệ lấp đầy đạt khoảng 32,43%. Ở lĩnh vực *thương mại, dịch vụ và du lịch*, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại, nhất là hệ thống siêu thị, chợ. Điển hình, Trung tâm Hội chợ triển lãm Siêu thị Co.op Mart tại thành phố Bến Tre được đầu tư mở rộng, đầu tư mới tại huyện Mỏ Cày Nam, Ba Tri; Trung tâm Hội chợ triển lãm của tỉnh chuẩn bị đưa vào hoạt động; đầu tư xây dựng mới và nâng cấp 18 chợ nông thôn. Kim ngạch xuất khẩu đạt 2.020 triệu USD, có tốc độ tăng 13,5%/năm, với các sản phẩm chủ yếu được chế biến từ dừa, thủy sản và hàng may mặc... Du lịch tiếp tục phát triển và đạt kết quả quan trọng, kết cấu hạ tầng du lịch và các sản phẩm du

lịch đặc thù được quan tâm đầu tư, doanh thu du lịch tăng bình quân 23,3%/năm.

Tổng thu ngân sách Nhà nước của tỉnh đạt 8.082 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 11,07%/năm. Hoạt động ngân hàng phát triển ổn định, đến cuối tháng 6-2018 tổng dư nợ đạt 29.050 tỷ đồng, dư nợ cho vay phục vụ sản xuất, kinh doanh chiếm 71%, chất lượng tín dụng được nâng lên, nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp, ước 0,9% tổng dư nợ.

Cũng trong giai đoạn này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 13-CT/TU về *huy động nguồn lực xã hội xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị, xây dựng nông thôn mới*. Đến nay, tỉnh đã thu hút tổng vốn đầu tư toàn xã hội lên đến 37.944 tỷ đồng, nhiều công trình hoàn thành được đưa vào sử dụng, việc xóa cầu yếu trên tỉnh lộ là kết quả đáng ghi nhận.

Phát huy truyền thống “*Đồng khởi*” năm xưa, Bến Tre đã thực hiện phát động phong trào “*Đồng khởi mới*”, triển khai nhiều chương trình hoạt động rất thiết thực nhằm phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, có Chương trình “*Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp*”. Đến nay, đã có 71 khóa tập huấn, bồi dưỡng cho 4.100 cán bộ làm công tác hỗ trợ khởi nghiệp, cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp. Kết quả là có thêm 10.216 hộ kinh doanh, 989 doanh nghiệp, tăng 28,4%/năm về số lượng và 1,7 lần về vốn đăng ký; kinh tế hợp tác phát triển, thành lập mới 44 hợp tác xã, tính lũy kế có đến 93 hợp tác xã, vốn điều lệ đạt 238,608 tỷ đồng, tạo được việc làm cho 32.693 thành viên.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội. Công tác xây dựng văn hóa và con người Bến Tre phát triển toàn diện theo Chỉ thị số 11-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đạt kết quả bước đầu. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được duy trì, nâng chất. Các cấp, các ngành đã tập trung triển khai thực hiện xây dựng môi trường văn hóa, xã hội

lành mạnh. Toàn tỉnh hiện có 94,4% số hộ gia đình văn hóa; 96,34% số ấp, khu phố đạt chuẩn văn hóa; 100% số xã, phường, thị trấn văn hóa; 29 xã văn hóa nông thôn mới và 5 phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

Giáo dục và đào tạo tăng cả lượng lẫn chất. Mạng lưới trường, lớp được đầu tư thích đáng đã góp phần nâng chất lượng giáo dục toàn diện. Thành quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp duy trì, tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đạt chuẩn mức độ 2 và có 145 xã, 7/9 huyện đạt chuẩn mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 113/164 xã, 2/9 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học phổ thông.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được tập trung thực hiện tốt. Toàn tỉnh có 88,41% số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế, 100% số trạm y tế có bác sĩ, 100% số xã có y sĩ sản nhi hoặc nữ hộ sinh, 100% số xã có y tế ấp, 86,59% số trạm y tế có cán bộ y học dân tộc; trên 82,93% số cán bộ trạm y tế xã đạt trình độ từ được tá trở lên, 100% số khám, áp đạt làng văn hóa sức khỏe.

Các ngành, các cấp thường xuyên thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp thiết thực nhằm giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, giảm bình quân tỷ lệ hộ nghèo 1,91%/năm, tạo thêm việc làm mới cho trên 51.830 lao động, trong đó lao động hợp tác, học nghề tại nước ngoài bình quân có đến 506 người/năm.

Những thành tựu đạt được trong nửa nhiệm kỳ qua, ngoài sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp phải kể đến vai trò hoạt động, điều hành của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp đã từng bước đổi mới, nâng cao hiệu quả qua sắp xếp tinh gọn bộ máy và hoạt động của chính quyền các cấp tập trung theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, trực tiếp giải quyết yêu cầu chính đáng cho người

dân. Cùng với thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, các loại hình dịch vụ công phát triển, tạo thuận lợi và nâng cao mức độ hài lòng của người dân. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, tỉnh đã thực hiện tinh giản từ 751 biên chế xuống còn 636 biên chế. Trong tuyển dụng công chức, viên chức cũng như tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý đều thực hiện theo hướng cạnh tranh để có nguồn nhân lực chất lượng ở một số chức danh; điển hình như: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Chánh Thanh tra tỉnh, Phó Giám đốc Sở Xây dựng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị,...

Hạn chế và bài học kinh nghiệm

Về hạn chế:

Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa cao, cơ cấu chuyển dịch còn chậm. Cụ thể, thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của tỉnh chưa đạt yêu cầu; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xuất khẩu còn thấp; kinh tế hợp tác chậm phát triển, chưa có nhiều mô hình hiệu quả cao.

Thứ hai, một số địa phương, đơn vị triển khai phong trào thi đua “Đồng khởi mới” chưa được liên tục, sâu rộng, thực chất. Chương trình “Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp”, Đề án “Phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững”... chưa đạt kết quả như mong muốn.

Thứ ba, thu nhập và mức sống của người dân còn thấp so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Thứ tư, kết quả xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới chưa đạt được như mong đợi. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, xây dựng con người mới chuyển biến chậm.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Về *khách quan*, do tác động ngày càng lớn của biến đổi khí hậu, giá cả

thị trường biến động tiêu cực, kéo dài, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định... làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất, thu nhập và đời sống của một bộ phận cư dân nông thôn. Về *chủ quan*, do: 1- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thông tin trong nội bộ và tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân còn nhiều điểm nghẽn; tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao, thiếu sáng tạo; sự nhận thức và đồng thuận trong nhân dân về một số chủ trương, chính sách, dự án công trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (xây dựng nông thôn mới, giải phóng mặt bằng, hợp tác, sản xuất theo chuỗi giá trị...) còn hạn chế; 2- Việc xác định nhiệm vụ, cụ thể hóa bằng đầu việc để thực hiện Nghị quyết ở các ngành, địa phương còn lúng túng, chưa sát với thực tiễn và nhu cầu về định hướng phát triển của ngành, địa phương. Phương châm “*Tỉnh nắm tới xã; huyện nắm tới ấp, khu phố; xã nắm tới hộ gia đình*” chưa được quán triệt đầy đủ để phát huy hết hiệu quả. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa ngành với địa phương còn lỏng lẻo.

Về bài học kinh nghiệm:

1- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, người đứng đầu các cấp đã chủ động, tập trung triển khai cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết và kịp thời xây dựng các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị để tập trung quyết liệt chỉ đạo thực hiện đồng bộ gắn với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc. Đồng thời, hằng năm xác định chủ đề hành động, xác định rõ những công việc trọng tâm từng thời điểm để phân nhiệm rõ ràng cho từng cá nhân.

2- Tập trung vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh được xem là yếu tố quyết định bảo đảm cho việc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ mà Nghị quyết đề ra. Trong đó, tập trung xây dựng cấp ủy, ban lãnh đạo và người đứng đầu có quyết tâm cao, luôn phấn đấu vì công

việc chung; phát huy dân chủ, quy tụ được sức mạnh tập thể gắn với cầu thị, lắng nghe ý kiến góp ý của tập thể, cá nhân.

3- Công tác phối hợp làm việc, thông tin phải đồng bộ, kịp thời để tạo sự thông suốt, hiệu quả, khắc phục tình trạng “*trên nóng, dưới lạnh*”.

4- Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ đồng đều, nắm chắc việc, có tinh thần trách nhiệm là điều kiện để thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết.

Một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện quyết liệt trong thời gian tới

Nghiêm túc đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đề ra, quyết tâm nhanh chóng khắc phục những hạn chế, Tỉnh ủy Bến Tre đã xác định trong thời gian tới cần “*Tăng tốc*”, “*Bứt phá*”, kiên trì tiếp tục triển khai nhiệm vụ, giải pháp sát hợp với thực tế để đạt “*Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2015-2020 tăng từ 7% - 7,5%/năm; thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2020 đạt 48,6 triệu đồng, tương đương 2.100 USD. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 80.200 tỷ đồng...*”. Theo đó, Đảng bộ, chính quyền tỉnh cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện từ nay đến hết nhiệm kỳ những nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, triển khai quyết liệt các giải pháp, thực hiện có hiệu quả các đề án:

- Cơ cấu lại nông nghiệp và Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy. Nhanh chóng ban hành chính sách chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng quy mô lớn gắn với chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao. Đầu tư nguồn lực phát triển kinh tế hợp tác, nhất là các hợp tác xã kiểu mới gắn với Đề án “*Mỗi làng một sản phẩm*”; quan tâm đầu tư phát triển ngành thủy sản theo hướng gia tăng giá trị và hiệu quả.

- Phát triển công nghiệp, hạ tầng cấp nước. Đưa vào khai thác khu công nghiệp Phú Thuận, các cụm công nghiệp: Phú Hưng, Tân Thành Bình, An Nhơn, Thành Thới A, Bình Thới trong thời gian sớm nhất.

- Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch. Trong đó, tập trung đầu tư phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Tập trung phát triển doanh nghiệp công nghiệp gắn với chuỗi sản phẩm công nghiệp chủ lực; nâng cao chất lượng xuất khẩu; phát triển năng lượng sạch và các dịch vụ chất lượng cao.

- Phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững. Tăng cường hơn nữa hoạt động xuất khẩu lao động; có giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tốt tiềm năng kinh tế nguồn nhân lực.

Hai là, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện rõ nét chỉ số PAR Index; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp - kinh doanh, có giải pháp nâng chất chỉ số PCI, PAPI; thực hiện đạt mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình “*Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp*”; có chính sách hỗ trợ phát triển đội ngũ doanh nghiệp dẫn đầu, các hợp tác xã kiểu mẫu.

Ba là, tập trung xây dựng chuẩn mực, con người Bến Tre phát triển toàn diện, gắn với phát huy các giá trị truyền thống văn hóa, các chuẩn mực đạo đức của từng cơ quan, đơn vị. Tiếp tục tổ chức tốt phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng xã nông thôn mới đúng thực chất. Xây dựng thành công thành phố Bến Tre đạt đô thị loại II, huyện Chợ Lách thành huyện nông thôn mới. Quyết tâm thực hiện đạt mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, trong đó chú trọng 4 tiêu chí về thu nhập, giao thông, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự.

Bốn là, đẩy mạnh phát huy dân chủ - kỷ cương - đoàn kết. Tăng cường công tác phối

hợp, tạo chuyển biến tích cực trong từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu không ngừng phấn đấu theo tinh thần năng động, đổi mới, thực thi tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

Năm là, chủ động hơn nữa triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII để sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý thật sự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Quan tâm công tác cán bộ, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng phục vụ cùng với nâng cao thu nhập và đời sống của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, phát huy hiệu quả giám sát của hội đồng nhân dân, thanh tra nhà nước và giám sát - phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Thực hiện nêu gương của người đứng đầu.

Sáu là, củng cố, xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ, nâng cao chất lượng công tác diễn tập, huấn luyện, giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh; củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; bảo đảm chất lượng và chỉ tiêu tuyển quân hằng năm. Phối hợp triển khai đồng bộ các mặt công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chủ động nắm tình hình, đấu tranh vô hiệu hóa các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và phản tử xấu, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; an ninh tư tưởng - văn hóa; an ninh kinh tế; an ninh thông tin mạng; an ninh tuyến biên,...

Bảy là, chủ động chuẩn bị chu đáo toàn diện mọi mặt về nhân sự, văn kiện cho đại hội đảng các cấp. Thường xuyên rà soát quy hoạch, thực hiện tốt các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương bảy, khóa XII. □